**Đánh giá mức độ bền vững của mô hình du lịch cộng đồng homestay tại vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng**

**Trần Công Dũng [[1]](#footnote-1) Nguyễn Đức Kiên [[2]](#footnote-2)**

**Tóm tắt**

Nghiên cứu này xây dựng bộ tiêu chí và tiến hành đánh giá mức độ bền vững của mô hình du lịch homestay tại Vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. Áp dụng phương pháp phân tích thứ bậc AHP, chúng tôi đã xác định trọng số của các tiêu chí chính và nhóm tiêu chí thành phần của bộ tiêu chí đánh giá. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mô hình du lịch homestay tại điểm khảo sát nhìn chung là mô hình đạt mức độ ‘bền vững tiềm năng’. Tuy nhiên, mô hình này chưa đáp ứng tất cả các yếu tố bền vững, cụ thể 2 trong 4 tiêu chí đo lường chỉ đạt ‘chưa bền vững’ (Môi trường và Cộng đồng & Phát triển du lịch). Mặc dù hai khía cạnh Kinh tế và Văn hóa – Xã hội được đánh giá là ‘bền vững tiềm năng’, cải thiện các yếu tố thành phần chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển là vấn đề mang tính cấp thiết tại địa phương với trọng tâm là hoàn thiện chính sách thuế và lệ phí, hệ thống cấp tải điện, và gia tăng nguồn lực cho bảo tồn di sản nhân văn.

**Từ khóa**: du lịch cộng đồng, homestay, phát triển bền vững, Phong Nha – Kẻ Bàng

1. **Giới thiệu**

Trong những năm vừa qua du lịch cộng đồng (DLCĐ) đã có những đóng góp rất lớn vào thành quả chung của ngành du lịch tỉnh Quảng Bình (Nguyễn Công Thanh, 2019). Theo báo cáo của Sở Du lịch, năm 2019, du lịch Quảng Bình tiếp tục có sự tăng trưởng ổn định và đạt được những kết quả quan trọng. Tổng lượt khách ước đạt 3,9 triệu lượt, tăng 18,25 so với năm 2018, trong đó khách quốc tế ước đạt 200.000 lượt, tăng 53,8%. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 4.485 tỷ đồng, tăng 20,2% so với năm 2018 (Sở Du lịch Quảng Bình, 2019). Toàn tỉnh có 350 cơ sở lưu trú du lịch; 41 đơn vị lữ hành đăng ký hoạt động; 3.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cùng các cơ sở, cửa hàng cung cấp sản phẩm phục vụ du khách tại khu, điểm du lịch. Đóng góp vào thành công chung đó phải kể đến các mô hình du lịch homestay tại vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng (VQG PN-KB) (Lê Quang Trực, 2020; Trần Công Dũng, 2019).

Điển hình các mô hình homestay thành công ở khu vực Vùng đệm như: Oxalis, Jungle Boss (xã Sơn Trạch), Chày Lập Farmstay (xã Phúc Trạch), Pepper House (xã Hưng Trạch), Hồ Khanh Homestay (xã Sơn Trạch) và nhiều mô hình Farmstay và Homestay khác… Hiệu quả kinh tế của các mô hình này đã thu hút sự quan tâm chú ý và đầu tư của hộ gia đình, doanh nghiệp, tổ chức và chính quyền địa phương trong những năm gần đây (Trần Công Dũng, 2019; Nguyễn Trung Hiếu, 2017; Nguyễn Đức Kiên, 2020). Tuy nhiên, cũng giống như nhiều mô hình DLCĐ khác các biểu hiện thiếu bền vững trong quá trình phát triển ngày càng xuất hiện nhiều, phải kể đến là sự mai một về văn hóa, hiện tượng bất chấp lợi nhuận sẵn sàng thay đổi các giá trị truyền thống, cạnh tranh không lành mạnh, tác động xấu đến môi trường, cách thức làm du lịch thiếu chuyên nghiệp và quy hoạch chưa khai khác hết tiềm năng du lịch … Do đó, nghiên cứu này tiến hành đánh giá mức độ bền vững của phát triển mô hình du lịch tại địa phương, tập trung vào mô hình du lịch homestay tại Vùng đệm VQG PN – KB.

1. **Phương pháp nghiên cứu**
   1. ***Phương pháp thu thập số liệu***

Số liệu sơ cấp được thu thập bằng bảng hỏi được thiết kế sẵn từ hai nguồn chủ yếu:

*Thứ nhất*, khảo sát người am hiểu về du lịch cộng đồng, phát triển du lịch bền vững của Sở du lịch tỉnh Quảng Bình. Mục đích để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cũng như xác định trọng số (mức độ quan trọng) cho các tiêu chí trong phân tích.

*Thứ hai,* sử dụng bảng hỏi thiết kế sẵn dạng thang đo Likert 5 mức độ dựa trên bộ tiêu chí đã xây dựng để khảo sát các hộ kinh doanh homestay. Theo báo cáo của Sở du lịch Quảng Bình (2018) tổng số hộ kinh doanh homestay tại khu vực Vùng đệm VQG PN - KB là 126 hộ. Nghiên cứu này tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 100 hộ (chiếm 79,4%) tại các xã trọng điểm về phát triển DLCĐ. Đây là các xã được xác định có hoạt động du lịch homestay phát triển mạnh ở khu vực Vùng đệm VQG PN-KB bao gồm: Sơn Trạch, Hưng Trạch, Phúc Trạch và Cự Nẫm. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập vào tháng 10/2019.

* 1. ***Phương pháp chỉ số***

Nghiên cứu áp dụng phương pháp chỉ số để đo lường mức độ bền vững của mô hình du lịch nghiên cứu. Các chỉ số có trọng số được xác định bằng phương pháp phân tích thứ bậc – Analytic Hierachy Process (AHP) sẽ phục vụ bộ tiêu chí đánh giá phát triển mô hình du lịch homestay bền vững tại Vùng đệm. Các nghiên cứu về lý luận và thực tiễn đều chỉ ra rằng ba trụ cột lớn của phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường (Blancas, 2009; Azizi, 2011). Tuy nhiên, đánh giá trạng thái phát triển bền vững của một điểm du lịch cụ thể là không dễ dàng bởi chưa thực sự có một bộ tiêu chí nào được coi là chuẩn mực trong việc đánh giá tính bền vững của du lịch, hơn nữa vấn đề phát triển ở các điểm du lịch khác nhau là không giống nhau, thậm chí hoàn toàn khác nhau do các đặc điểm về tự nhiên – văn hóa – xã hội, loại hình du lịch, định hướng phát triển…Vì vậy, các tiêu chí được xây dựng không chỉ dựa trên tổng hợp quan điểm lý luận, mà còn phải quan tâm đến các yếu tố thực tiễn tại địa bàn nghiên cứu (Uzun, 2015; Ko, 2003). Nhận thức được vấn đề trên, nhóm tác giả thực hiện xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phát triển du lịch homestay bền vững tại Vùng đệm VQG PN-KB qua ba bước: Tổng hợp các tiêu chí phù hợp từ các nghiên cứu trước; điều tra địa bàn nghiên cứu để phát hiện và bổ sung; và tham vấn chuyên gia xác định bộ tiêu chí chính thức. Cấu trúc của bộ tiêu chí đánh giá gồm 3 cấp bậc: Tiêu chí lớn/Khía cạnh bền vững (Dimension/Criteria), tiêu chí thành phần (Sub-Criteria) và biến thang đo (Indicators); việc xác định các tiêu chí được thực hiện từ cấp lớn nhất (Criteria) đến các cấp nhỏ hơn. Bộ tiêu chí sẽ bao quát các góc độ khác nhau của phát triển du lịch bền vững, đó là: Kinh tế, văn hóa – xã hội, môi trường, và cộng đồng & phát triển du lịch.

**Bảng 1. Bộ tiêu chí đánh giá phát triển mô hình du lịch homestay theo hướng bền vững tại Vùng đệm VQG PN-KB**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  *(Goal)* | **Tiêu chí**  *(Criterias)* | **Tiêu chí thành phần**  *(Sub-Criterias)* | **Biến đo lường**  *(Indicators)* |
| Phát triển du lịch homestay bền vững | Kinh tế | Ổn định thu nhập | Sự ổn định thu nhập hộ gia đình từ khi làm du lịch |
| Thu nhập từ du lịch tốt hơn nghề truyền thống |
| Phân phối thu nhập | Người dân giữ lại được phần lớn doanh thu du lịch |
| Chính sách thuế, phí về du lịch hợp lý |
| Văn hóa – Xã hội | Mức độ bảo tồn đặc trưng văn hóa địa phương | Trang phục |
| Nhà truyền thống |
| Lễ hội truyền thống |
| Tác động bên ngoài đến văn hóa | Sự mâu thuẫn văn hóa giữa các dân tộc tại địa phương |
| Sự xuất hiện của văn hóa khác |
| Ý thức lưu giữ văn hóa dân tộc | Truyền tải văn hóa địa phương cho khách du lịch |
| Lưu giữ văn hóa của người trẻ |
| Đóng góp kinh tế cho bảo tồn tài nguyên nhân văn | Duy trì giao lưu văn hóa từ nguồn thu du lịch |
| Cơ hội giáo dục | Học ngoại ngữ |
| Đi học thuận tiện |
| Đời sống dân cư | Cải tạo nhà cửa |
| Nước sạch |
| Điện |
| Dịch vụ y tế |
| Mua hàng tiêu dùng |
| An ninh trật tự | Mức độ thường xuyên xảy ra trộm cắp |
| Môi trường | Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường | Bảo vệ rừng |
| Bảo vệ đất nông nghiệp |
| Ảnh hưởng của bê tông hóa đến cảnh quan |
| Xử lý rác thải |
| Ý thức bảo vệ môi trường | Tuyên truyền bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương |
| Ý thức của khách du lịch |
| Cộng đồng & phát triển du lịch | Tương tác giữa người dân và khách du lịch | Thái độ phản ứng khi gặp khách du lịch |
| Khả năng sử dụng tiếng Anh |
| Giao lưu văn hóa với khách du lịch |
| Hỗ trợ làm du lịch cho người dân địa phương | Lợi ích nhận được từ các khóa học du lịch |
| Hỗ trợ khác của nhà nước |
| Tiếp thu ý kiến người dân |
| Sức tải du lịch | Sự đáp ứng nhà ở homestay khi quá đông khách du lịch |
| Sự đáp ứng địa điểm tổ chức các hoạt động giải trí khi quá đông khách du lịch |

*(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)*

* 1. ***Phương pháp xác định trọng số của các tiêu chí bằng phương pháp phân tích thứ bậc – Analytic Hierachy Process (AHP)***

Nhóm tác giả thực hiện xác định trọng số (mức độ quan trọng) của các tiêu chí trong bộ tiêu chí đánh giá bằng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) (Trần Thị Mỹ Dung, 2012). Việc đánh giá mức độ quan trọng của các tiêu chí dựa vào kết quả đánh giá của những người am hiểu về DLCĐ và du lịch bền vững tại Sở du lịch tỉnh Quảng Bình. Trong nghiên cứu này số lượng người am hiểu tham gia đánh giá là nhỏ, kết quả đánh giá cho mỗi cặp tiêu chí của những người này sẽ được lấy trung bình và đưa vào phần mềm Expert Choice v11 để xử lý (với giả định ý kiến đánh giá của các những người này được tôn trọng như nhau). Các bước xử lý số liệu theo thuật toán AHP như sau:

**Bước 1: Lập ma trận so sánh cặp:**

Để mô tả ý kiến đánh giá của các chuyên gia về mức độ quan trọng của mỗi tiêu chí đối với tiêu chí ở cấp cao hơn cần thực hiện so sánh từng cặp. Giả sử chúng ta so sánh một bộ gồm n tiêu chí, được ký hiệu là A1, A2,…An được diễn tả bằng một ma trận so sánh cặp A kích thước nxn, chưa các phần tử aij. Nếu như trọng số các phần tử của ma trận A là aij thì ma trận (a) thể hiện việc so sánh từng cặp. Trong ma trận so sánh cặp, một giá trị của ma trận là giá trị nghịch đảo của nửa kia đối xứng qua đường chéo chính của ma trận, tức là aji=aij-1 (i tính theo hang, j tính theo cột).

= = (a)

**Bước 2: Chuẩn hóa ma trận:**

Việc chuẩn hóa ma trận so sánh cặp được thực hiện bằng cách chia mỗi phần tử trong từng cột của ma trận với giá trị tổng tương ứng. Điều này sẽ cung cấp sự so sánh có ý nghĩa giữa các yếu tố trong sơ đồ thứ bậc. Ma trận chuẩn hóa có dạng như sau:

= = với =

**Bước 3: Véc tơ độ ưu tiên**

Ta lấy trung bình theo dòng của ma trận chuẩn hóa, tức là giá trị của mỗi hang trong ma trận mới được tính ở bước trên sẽ được lấy tổng và chia cho số cột thể hiện các yếu tố so sánh. Véc tơ độ ưu tiên có dạng như sau:

= với =

**Bước 4: Đo lường sự không nhất quán:**

Saaty (1994) đã định nghĩa sự nhất quán như sau: “Những cường độ giữa những ý tưởng hay đối tượng có liên quan nhau dựa trên một tiêu chuẩn cụ thể để hiệu chỉnh lẫn nhau trong cùng một phương pháp so sánh hợp lý”. Từ đó Saaty đã đề ra các bước đo lường sự không nhất quán như sau:

+ Xác định véc tơ tổng có trọng số bằng cách nhân ma trận so sánh cặp với véc tơ độ ưu tiên: *T = A.w*

+ Xác định véc tơ nhất quán bằng cách chia tương ứng véc tơ tổng có trọng số cho véc tơ độ ưu tiên: *P = T/w*

+ Xác định giá trị đặc trưng cực đại 𝜆: 𝜆max =

+ Xác định trị số nhất quán CI (Consistency Index) theo công thức của Saaty:

=

+ Xác định tỉ số nhất quán CR (Consistency Ratio):

Trong đó: n là kích thước của ma trận và RI là chỉ số ngẫu nhiên (Random Index – nhất quán trung bình)

Nếu tỉ số nhất quán CR < 10% (CR < 0,1) thì các trọng số của các tham số vừa tính đạt yêu cầu, nếu CR > 10% thì thu thập lại dữ liệu và tiếp tục làm từ bước 1.

**Bước 5: Véc tơ tổng hợp trọng số:**

Véc tơ tổng hợp trọng số chính là giá trị véc tơ độ ưu tiên trung bình của tất cả các chuyên gia đánh giá sau khi đã đo lường sự không nhất quán. Kết quả cuối cùng của véc tơ tổng hợp trọng số là các véc tơ wi­ cho các tiêu chí thuộc nhóm tiêu chí thứ i, wG cho tất cả các nhóm.

***2.4. Xác định điểm bền vững và kết luận về tính bền vững của mô hình du lịch homestay tại Vùng đệm VQG PN - KB***

Kết quả đánh giá mức độ bền vững là một điểm số duy nhất được gọi là **điểm bền vững** đối với mục tiêu phát triển du lịch bền vững (Goal) và các tiêu chí lớn (Dimension/Criteria) và **mức độ đáp ứng yêu cầu** đối với các biến đo lường (Indicator), việc tính toán dựa trên công thức chung dưới đây:

S =

Trong đó: S là điểm bền vững du lịch (0 ≤ Si ≤ 100)

Mi là trung bình đánh giá của người dân địa phương cho tiêu chí i (0 ≤ Mi ≤ 100)

xi là trọng số của tiêu chí i (0 ≤ xi ≤ 1)

Kết quả điểm bền vững (S) sẽ được so sánh với bảng tiêu chuẩn đánh giá mức độ bền vững (Barometer of Sustainability, Prescott-Allen & IUCN, 1996), điểm đánh giá của người dân được quy đổi hợp lý với thang đánh giá:

**Bảng 2. Thang đánh giá mức độ bền vững**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bền vững** | | **Thang đánh giá** | | |
| **Điểm bền vững** | **Giá trị mã hóa**  **(theo thang Likert)** | **Khoảng**  **giá trị** | **Trạng thái bền vững** | **Tiêu chí thành phần**  **và biến đo lường** |
| 10 | 1 | 0 – 20 | Không bền vững | Kém |
| 30 | 2 | 21 – 40 | Không bền vững tiềm tang | Không tốt |
| 50 | 3 | 41 – 60 | Trung bình | Trung bình |
| 70 | 4 | 61 – 80 | Bền vững tiềm năng | Tốt |
| 90 | 5 | 81 – 100 | Bền vững | Rất tốt |

*(Nguồn: IUCN, Prescott-Allen (1996) và tổng hợp của tác giả)*

1. **Kết quả và thảo luận**
   1. ***Tổng quan hoạt động du lịch homestay tại khu vực vùng đệm VQG PN – KB***

Với cảnh đẹp hoang sơ của núi rừng, sông suối và người dân thuần hậu, chất phác, thời gian qua mô hình DLCĐ homestay đang phát triển mạnh trên địa bàn vùng đệm. Mô hình du lịch này không những góp phần giới thiệu, quảng bá tiềm năng du lịch phong phú và hấp dẫn của địa bàn, ngoài ra còn mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, nhằm nâng cao đời sống cho người dân. Mô hình nãy đã thu hút nhiều đối tuợng tham gia như: cán bộ, doanh nhân và nông dân. Thống kê của Sở Du Lịch tỉnh Quảng Bình năm 2018 địa bàn vùng đệm có 126 cơ sở kinh doanh homestay, gồm 1.135 buồng và hơn 3.000 giường. Số doanh nghiệp lữ hành là 15 đơn vị, tập trung chủ yếu ở các xã Sơn Trạch, Cự Nẫm, Hưng Trạch và Thanh Trạch.

Bảng 3. Một số mô hình homestay, farmstay điển hình tại Vùng đệm VQG PN -KB

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô hình** | **Địa chỉ** |
| 1 | Dương Homestay | Xã Sơn Trạch |
| 2 | Hoan Homestay | Xã Sơn Trạch |
| 3 | Sy’s homestay | Xã Sơn Trạch |
| 4 | Village house | Xã Sơn Trạch |
| 5 | Jungle Boss Homestay | Xã Sơn Trạch |
| 6 | Guest house | Xã Sơn Trạch |
| 7 | Green River | Xã Sơn Trạch |
| 8 | Ho Khanh Homestay | Xã Sơn Trạch |
| 9 | Phong Nha Mountain House | Xã Sơn Trạch |
| 10 | Phong Nha River House | Xã Sơn Trạch |
| 11 | Rutic Home | Xã Sơn Trạch |
| 12 | Quynh Hoa Homestay | Xã Sơn Trạch |
| 13 | Tu Lan Homestay | Xã Sơn Trạch |
| 14 | Phong Nha Farmstay | Xã Cự Nẫm |
| 15 | Phong Nha Lake House | Xã Hưng Trạch |
| 16 | Pepper House Phong Nha Homestay | Xã Hưng Trạch |
| 17 | With Boar Eco farm | Xã Hưng Trạch |
| 18 | The Pub With Cold Beer | Xã Hưng Trạch |
| 19 | Chay Lap Farmstay | Xã Phúc Trạch |

*(Nguồn: Phòng văn hóa- thông tin huyện Bố Trạch, 2017)*

Các mô hình đang phát triển rất tốt, thu hút hàng trăm lượt khách mỗi ngày, trong đó, phần lớn là du khách nước ngoài như: Chày Lập Farmstay, Phong Nha Farmstay, Pepper House Homestay, Hồ Khanh Homestay, Jungle Boss Homestay. Ngoài các mô hình homestay và farmstay còn có các hình thức kinh doanh du lịch khác nhằm phục vụ nhu cầu của du khách như: dịch vụ ăn uống, thuê xe đạp leo núi, hoạt động dã ngoại, tham gia các trò chơi dân gian, tham gia các hoạt động hàng ngày cùng với người dân bản địa... Du lịch cộng đồng đang được người dân Phong Nha lựa chọn để đầu tư phát triển và mang lại hiệu quả bền vững. Tuy chỉ mới phát triển và vẫn đang còn mang tính chất manh mún, nhỏ lẻ của cá nhân, tổ chức nhưng loại hình du lịch cộng đồng ở đây cũng đã góp phần không nhỏ trong việc thu hút khách du lịch, phát triển ngành du lịch của tỉnh nhà, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

Để đa dạng hóa dịch vụ du lịch, các làng nghề truyền thống như rượu Vạn Lộc, nón lá Mỹ Trạch đã được chú trọng đầu tư. Huyện Bố Trạch đã thành lập 4 câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống, mỗi câu lạc bộ được hỗ trợ 60 triệu đồng, gồm: câu lạc bộ văn hóa dân gian ở xã Phú Trạch, câu lạc bộ dân ca ở huyện Bố Trạch, câu lạc bộ tuồng bội Khương Hà và câu lạc bộ văn hóa dân gian xã Nhân Trạch. Hoạt động của các câu lạc bộ tập trung phục vụ người dân địa phương và đặc biệt là du khách đến tham quan trên địa bàn.

* 1. ***Kết quả đánh giá trọng số về các tiêu chí, nhóm tiêu chí***

Trọng số của các tiêu chí không chỉ cho phép thực hiện tính toán điểm bền vững mà còn thể hiện mức độ ưu tiên (mức độ đóng góp) của chúng trong thực hiện chiến lược phát triển du lịch, căn cứ vào đó nhà quản lý có thể biết vấn đề gì cần được quan tâm nhiều hơn. Kết quả xác định trọng số cho từng tiêu chí bằng phương pháp AHP được trình bày ở bảng sau:

**Bảng 4. Kết quả đánh giá trọng số của chuyên gia về các tiêu chí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Trọng số | Tiêu chí thành phần | Trọng số | Thang đo | Trọng số |
| Kinh tế  (0,000) | 0,289 | Ổn định thu nhập  (0,000) | 0,333 | Sự ổn định thu nhập hộ gia đình từ khi làm du lịch | 0,25 |
| Thu nhập từ du lịch tốt hơn nghề truyền thống | 0,75 |
| Phân phối thu nhập  (0,000) | 0,667 | Người dân giữ lại được phần lớn doanh thu du lịch | 0,857 |
| Chính sách thuế, phí về du lịch hợp lý | 0,143 |
| Văn hóa – Xã hội  (0,000) | 0,23 | Mức độ bảo tồn đặc trưng văn hóa địa phương  (0,000) | 0,135 | Trang phục | 0,289 |
| Nhà truyền thống | 0,581 |
| Lễ hội truyền thống | 0,13 |
| Tác động bên ngoài đến văn hóa  (0,000) | 0,096 | Mâu thuẫn văn hóa giữa các dân tộc tại địa phương | 0,875 |
| Sự xuất hiện của văn hóa khác | 0,125 |
| Ý thức lưu giữ văn hóa dân tộc  (0,000) | 0,154 | Truyền tải văn hóa địa phương cho khách du lịch | 0,167 |
| Lưu giữ văn hóa của người trẻ | 0,833 |
| Đóng góp kinh tế cho bảo tồn tài nguyên nhân văn  (0,000) | 0,135 | Duy trì giao lưu văn hóa từ nguồn thu du lịch | 1 |
| Cơ hội giáo dục (0,000) | 0,154 | Học ngoại ngữ | 0,539 |
| Đi học thuận tiện | 0,461 |
| Đời sống dân cư  (0,000) | 0,172 | Cải tạo nhà cửa | 0,152 |
| Nước sạch | 0,273 |
| Dịch vụ y tế | 0,242 |
| Điện | 0,273 |
| Mua hàng tiêu dùng | 0,06 |
| An ninh trật tự  (0,000) | 0,154 | Mức độ thường xuyên xảy ra trộm cắp | 1 |
| Môi trường  (0,001) | 0,23 | Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường  (0,020) | 0,5 | Bảo vệ rừng | 0,179 |
| Bảo vệ đất nông nghiệp | 0,203 |
| Ảnh hưởng của bê tông hóa đến cảnh quan | 0,354 |
| Xử lý rác thải | 0,263 |
| Ý thức bảo vệ môi trường (0,001) | 0,5 | Tuyên truyền bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương | 0,209 |
| Ý thức của khách du lịch | 0,791 |
| Cộng đồng và phát triển du lịch  (0,003) | 0,211 | Tương tác giữa người dân và khách du lịch  (0,010) | 0,318 | Thái độ phản ứng khi gặp khách du lịch | 0,289 |
| Khả năng sử dụng tiếng Anh | 0,13 |
| Giao lưu văn hóa với khách du lịch | 0,581 |
| Hỗ trợ làm du lịch cho người dân địa phương  (0,003) | 0,362 | Lợi ích nhận được từ các khóa học du lịch | 0,223 |
| Hỗ trợ khác của nhà nước | 0,422 |
| Tiếp thu ý kiến người dân | 0,355 |
| Sức tải du lịch  (0,000) | 0,32 | Sự đáp ứng nhà ở homestay khi quá đông khách du lịch | 0,615 |
| Sự đáp ứng địa điểm tổ chức các hoạt động giải trí khi quá đông khách du lịch | 0,385 |

*\* Số trong ngoặc là kết quả tỷ lệ nhất quán CR*

*Nguồn: Xử lý số liệu bằng phần mềm Expert Choice*

Kết quả cho thấy đối với 4 tiêu chí lớn về phát triển du lịch homestay bền vững trọng số của chúng không có sự chênh lệch nhiều xong vẫn thể hiện độ ưu tiên khá rõ ràng, *Kinh tế* được đánh giá là quan trọng nhất với trọng số 0,289; ít được ưu tiên nhất là *Cộng đồng và Phát triển du lịch* với 0,211 trong khi hai tiêu chí *Văn hóa – Xã hội* và *Môi trường* có tầm quan trọng như nhau và bằng 0,23. Kết quả tỷ số nhất quán CR cho biết tất cả các giá trị đều < 10%, như vậy đánh giá của các chuyên gia là khá đồng nhất và độ tin cậy cao.

* 1. ***Kết quả đo lường mức độ bền vững của nhóm nhân tố kinh tế***

Kết quả tính toán nhóm nhân tố kinh tế cho thấy: Du lịch homestay ở địa phương có mức độ bền vững tiềm năng nhất định thông qua tăng thu nhập và phân phối thu nhập giữa các bên tham gia. Thu nhập chính vẫn là dịch vụ lưu trú homestay, rất nhiều nghề mới đã xuất hiện và giúp người dân địa phương có thêm nhiều công ăn việc làm song song với các hoạt động du lịch.

Bảng 5. Điểm bền vững và điểm đánh giá các tiêu chí về Kinh tế

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm bền vững** | **Tiêu chí thành phần** | **Điểm đánh giá** | **Thang đo** | **Điểm đánh giá** |
| Kinh tế | 70,61 | Ổn định thu nhập | 73,32 | Sự ổn định thu nhập hộ gia đình từ khi làm du lịch | 71,11 |
| Thu nhập từ du lịch tốt hơn nghề truyền thống | 74,06 |
| Phân phối thu nhập | 69,25 | Người dân giữ lại được phần lớn doanh thu du lịch | 70,12 |
| Chính sách thuế, phí về du lịch hợp lý | 64,03 |

*(Nguồn: Tổng hợp và xử lý của tác giả)*

Ta thấy lợi ích kinh tế của du lịch homestay là rõ nét nhưng phân phối thu nhập và chính sách thuế, phí vẫn là mối quan ngại của người làm du lịch. Trong đó cần hoàn thiện chính sách thuế, lệ phí, và công khai các khoản thu và cách sử dụng nguồn thu cho cộng động là yêu cầu cấp bách.

* 1. ***Kết quả đo lường mức độ bền vững của nhóm nhân tố Văn hóa – Xã hội***

Bảng 6. Điểm bền vững và điểm đánh giá các tiêu chí về Văn hóa – Xã hội

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm bền vững** | **Tiêu chí thành phần** | **Điểm đánh giá** | **Chỉ số/Thang đo** | **Điểm đánh giá** |
| Văn hóa – Xã hội | 69,53 | Mức độ bảo tồn đặc trưng văn hóa địa phương | 67,25 | Trang phục | 66,00 |
| Nhà truyền thống | 63,85 |
| Lễ hội truyền thống | 85,17 |
| Tác động bên ngoài đến văn hóa | 62,48 | Sự mâu thuẫn văn hóa giữa các dân tộc tại địa phương | 64,11 |
| Sự xuất hiện của văn hóa khác | 51,03 |
| Ý thức lưu giữ văn hóa dân tộc | 64,42 | Truyền tải văn hóa địa phương cho khách du lịch | 57,24 |
| Lưu giữ văn hóa của người trẻ | 65,86 |
| Đóng góp kinh tế cho bảo tồn tài nguyên nhân văn | 67,24 | Duy trì giao lưu văn hóa từ nguồn thu du lịch | 67,24 |
| Cơ hội giáo dục | 84,64 | Học ngoại ngữ | 86,55 |
| Đi học thuận tiện | 82,41 |
| Đời sống dân cư | 71,72 | Cải tạo nhà cửa | 81,72 |
| Nước sạch | 83,79 |
| Dịch vụ y tế | 72,76 |
| Điện | 54,14 |
| Mua hàng tiêu dùng | 67,24 |
| An ninh trật tự | 67,21 | Mức độ thường xuyên xảy ra trộm cắp | 67,21 |

*(Nguồn: Tổng hợp và xử lý của tác giả)*

Các dịch vụ DLCĐ ở VQG PN-KB khá đa dạng và đã sử dụng được nhiều tài nguyên văn hóa bản địa. Tuy nhiên, tác động của hoạt động du lịch này về mặt xã hội cũng rất rõ nét. Ở mức chỉ số 69,53 du lịch homestay ở địa phương chỉ đạt mức bền vững tiềm năng. Như vậy chưa có sự phát triển ổn định lâu dài trong phát triển các mô hình du lịch homestay. Điều này cho thấy tác động về mặt xã hội của các mô hình này là rất lớn nhưng quá trình quản lý nhằm phát huy tính tích cực/giảm thiểu tác động tiêu cực còn rất hạn chế.

* 1. ***Kết quả đo lường mức độ bền vững của nhóm nhân tố về Môi trường***

Điểm đạt được của nhóm nhân tố này các khá thấp, trạng thái bền vững ở mức trung bình (60,8) thể hiện tác động của mô hình du lịch homestay đến môi trường là khá lớn trong khi ý thức và hành động của cộng đồng địa phương để bảo vệ môi trường còn hạn chế. Vấn đề đáng lưu tâm nữa là thu gom và xử lý rác thải, theo đánh giá của người dân địa phương rác thải tại đây vẫn được xử lý một cách thô sơ. Điểm tích cực trong nhóm này là ý thức bảo vệ môi trường của khách du lịch, qua quá trình tìm hiểu lí do là vì khách du lịch homestay chủ yếu là du khách nước ngoài, họ có ý thức cao với môi trường hơn du khách nội địa. Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện quy chế thu gom rác tại các điểm du lịch, nâng cao ý thức cộng đồng là rất cần thiết để giảm lo ngại về mặt môi trường trong tương lai.

**Bảng 7. Điểm bền vững và điểm đánh giá các tiêu chí về Môi trường**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm bền vững** | **Tiêu chí thành phần** | **Điểm đánh giá** | **Chỉ số/Thang đo** | **Điểm đánh giá** |
| Môi trường | 60,8 | Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường | 47,68 | Bảo vệ rừng | 62,07 |
| Bảo vệ đất nông nghiệp | 48,97 |
| Ảnh hưởng của bê tông hóa đến cảnh quan và môi trường | 24,48 |
| Xử lý rác thải | 68,28 |
| Ý thức bảo vệ môi trường | 73,91 | Tuyên truyền bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương | 61,72 |
| Ý thức của khách du lịch | 77,24 |

*(Nguồn: Tổng hợp và xử lý của tác giả)*

* 1. ***Kết quả đo lường mức độ bền vững của nhóm nhân tố Cộng đồng và Phát triển du lịch***

**Bảng 8. Điểm bền vững và điểm đánh giá các tiêu chí về Cộng đồng và Phát triển du lịch**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm bền vững** | **Tiêu chí thành phần** | **Điểm đánh giá** | **Chỉ số/Thang đo** | **Điểm đánh giá** |
| Cộng đồng và phát triển du lịch | 52,48 | Tương tác giữa người dân và khách du lịch | 55,77 | Thái độ phản ứng khi gặp khách du lịch | 76,90 |
| Khả năng sử dụng tiếng Anh | 45,34 |
| Giao lưu văn hóa với khách du lịch | 47,59 |
| Hỗ trợ làm du lịch cho người dân địa phương | 53,9 | Lợi ích nhận được từ các khóa học du lịch | 73,45 |
| Hỗ trợ khác của nhà nước | 35,52 |
| Tiếp thu ý kiến người dân | 63,45 |
| Sức tải du lịch | 47,59 | Sự đáp ứng nhà ở homestay khi quá đông khách du lịch | 42,41 |
| Sự đáp ứng địa điểm tổ chức các hoạt động giải trí khi quá đông khách du lịch | 55,86 |

*(Nguồn: Tổng hợp và xử lý của tác giả)*

Nhóm nhân tố *Cộng đồng và Phát triển du lịch* có điểm bền vững thấp nhất trong 4 nhóm. Với mức điểm 52,48 nhóm này chỉ dừng lại ở mức bền vững trung bình. Trong đó, tiêu chí thành phần *Sức tải du lịch* có điểm bền vững thấp nhất (47,59 điểm). Do đó, sức tải du lịch là vấn đề cần quan tâm khi mà DLCĐ mang tính mùa vụ rất lớn. Với sự bùng phát hiện nay của các mô hình du lịch homestay sẽ dẫn đến quá tải và cạnh tranh không lành mạnh. Có thể nói các vấn về năng lực thực hiện du lịch của cộng đồng địa phương đã được quan tâm nhất định, nhưng còn mang tính tự phát. Nhiều khóa học ngắn đào tạo về du lịch cộng đồng, du lịch homestay… đã được mở để trang bị kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho người dân và được đón nhận. Tuy nhiên, cần chú trọng cấp chứng chỉ sau khi hoàn thành cho người học và thường xuyên mở thêm các lớp mới cho những người chưa được tham gia.

* 1. ***Kết quả đo lường mức độ bền vững chung và thảo luận về tính bền vững của mô hình du lịch homestay tại Vùng đệm VQG PN-KB***

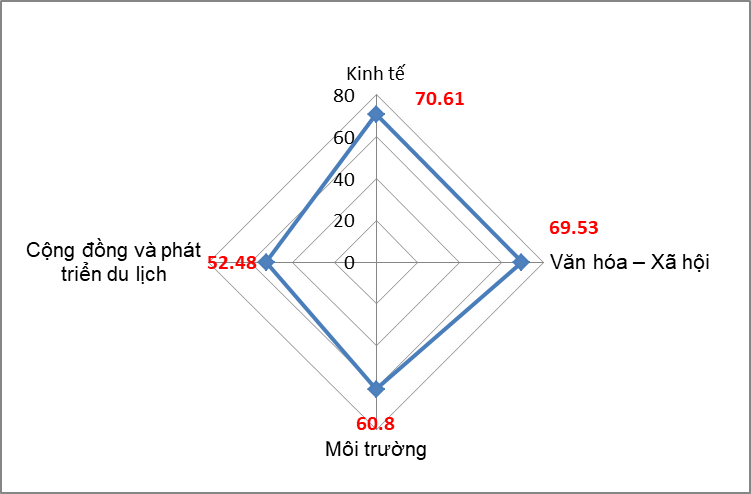
**Bảng 9. Điểm bền vững của mô hình du lịch homestay tại Vùng đệm VQG PN –KB theo thang đo của IUCN, Prescott-Allen (1996)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Phát triển du lịch bền vững** | **Kinh tế** | **Văn hóa – Xã hội** | **Môi trường** | **Cộng đồng và phát triển du lịch** |
| Điểm bền vững | **61,45** | 70,61 | 69,53 | 60,8 | 52,48 |
| Trạng thái bền vững | **Tiềm năng** | Tiềm năng | Tiềm năng | Chưa bền vững | Chưa bền vững |

*(Nguồn: Tổng hợp và xử lý của tác giả)*

Kết quả tính toán cho thấy tất cả các mức điểm bền vững đều nằm trong khoảng 41-60 (Trung bình) và 61-80 (Bền vững tiềm năng). Cụ thể điểm của các tiêu chí *Kinh tế* và *Văn hóa – Xã hội* lần lượt là 70,61 và 69,53 đạt trạng thái bền vững tiềm năng. Tiêu chí *Môi trường* đạt điểm 60,8 và *Cộng đồng và phát triển du lịch* là 52,48 hai tiêu chí này có điểm số nằm ở mức trung bình, tức là chưa bền vững. Tuy nhiên nếu phân tích kỹ hơn ta có thể thấy điểm bền vững của hai tiêu chí *Môi trường* gần đạt điểm tuyệt đối của mức trung bình và nằm sát mức bền vững tiềm năng (61 điểm). Trong khi đó *Kinh tế* vượt qua mức bền vững tiềm năng cần thiết (70 điểm) và có thể kết luận có khả năng duy trì ổn định trạng thái bền vững này. Biểu đồ 1 cho thấy sự so sánh trực quan giữa mức độ bền vững của các khía cạnh này, các điểm bền vững tiến càng sát về mốc 100 thì càng bền vững.

61,45 là điểm bền vững của cả mô hình du lịch homestay tại Vùng đệm VQG PN -KB, từ đó có thể kết luận rằng mô hình du lịch này đạt trạng thái *bền vững tiềm năng*. Bền vững tiềm năng được hiểu là khả năng đạt được trạng thái bền vững trong tương lai và đang duy trì một cách ổn định các yếu tố tạo nên sự bền vững, tuy nhiên mô hình du lịch này vẫn chưa chạm đến mức bền vững tiềm năng cần thiết (70 điểm).



**Biểu đồ 1. Mức độ bền vững của các tiêu chí lớn**

*Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả*

1. **Kết luận**

Kết quả phân tích cho thấy mô hình du lịch homestay tại Vùng đệm VQG PN -KB là một mô hình có mức độ bền vững tiềm năng nhưng chưa đáp ứng tốt tất cả các yếu tố bền vững, 2 trong 4 tiêu chí bền vững được đánh giá chưa bền vững (Môi trường và Cộng đồng & Phát triển du lịch) trong khi đó 2 tiêu chí còn lại (Kinh tế và Văn hóa – Xã hội) đạt mức độ bền vững tiềm năng. Mặc dù hai khía cạnh Kinh tế và Văn hóa – xã hội được đánh giá là có khả năng bền vững trong tương lai nhưng điều cấp thiết vẫn phải cải thiện các yếu tố chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển như chính sách thuế phí, hệ thống cấp tải điện và đóng góp kinh tế cho bảo tồn di sản nhân văn. Bên cạnh đó, các yếu tố văn hóa nguyên bản có nguy cơ mai một ngày càng nhiều là điều khiến cho các khía cạnh này có thể trở nên thiếu bền vững về lâu dài.

Mặt khác, cách thức làm du lịch tại vùng đệm VQG PN-KB còn tự phát và nhiều vấn đề thiếu chuyên nghiệp, cách làm việc của cộng đồng địa phương còn tùy tiện và chưa được tổ chức một cách khoa học. Một phần do nhận thức của người dân chưa đầy đủ và các kiến thức, kỹ năng du lịch chưa được đào tạo bài bản, sự tham gia của nhà nước và doanh nghiệp còn hạn chế trong khi cộng đồng địa phương chưa có được sự hỗ trợ phù hợp. Sự tham gia thụ động của chính quyền địa phương không những không có kết quả tích cực, mà còn ảnh hưởng đến hiệu quả của các loại hình DLCĐ này.

**Tài liệu tham khảo**

Azizi, H., Biglari, M., & Joudi, P. (2011). *Assessment the feasibility of sustainable tourism in urban environments employing the cumulative linear model.* Procedia Engineering, 24-33.

Blancas, F. J., Gonzalez, M., Lozano-Oyola, M., & Perez, F. (2009). *The assessment of sustainable tourism: Application to Spanish coastal destinations.* Ecological Indicators, 484–492.

Ko, T. G. (2003*). Development of a tourism sustainability assessment procedure: a conceptual approach.* Tourism Management, 431–445.

Lê Quang Trực (2020). *Tiềm năng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.* Tạp chí thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình, 1, 69 -76.

Nguyễn Công Thanh (2019). *Phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.* Luận văn thạc sỹ kinh tế. Trường đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Nguyễn Đức Kiên (2020). *Đánh giá tác động của phát triển du lịch homestay tới đời sống của người dân Vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.* Tạp chí Kinh tế và Dự Báo, 24, 57 -60.

Nguyễn Trung Hiếu (2017). *Phát triển du lịch bền vững tại Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng,* Luận văn thạc sỹ kinh tế. Trường đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Trần Thị Mỹ Dung (2012). *Tổng quan về ứng dụng phương pháp phân tích thứ bậc trong quản lý chuỗi cung ứng.* Tạp chí Khoa học, 180-189.

Trần Công Dũng (2019). *Hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình homestay trong phát triển du lịch cộng đồng tại Vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 36, 54 -58.

Uzun, F. V. (2015)*. Evaluation of the Sustainability of Tourism in Ihlara Valley and Suggestions.* European Journal of Sustainable Development, 165-174.

***Evaluate the sustainability of the homestay community based tourism model in the buffer zone of Phong Nha - Ke Bang National Park***

*Tran Cong Dung, Nguyen Duc Kien*

***Summary***

*This study builds a set of criteria and conducts an assessment of the sustainability of the homestay tourism model in the buffer-zone of Phong Nha - Ke Bang National Park. Applying the AHP hierarchical analysis method, we have determined the weights of the main criteria and the component criteria group of the evaluation criteria. The research results show that the homestay tourism model at the survey site is generally at the level of 'potential sustainability'. However, this model does not meet all sustainability critiria; specifically 2 out of 4 measurement criteria only reach 'unsustainable' (Environment and Community & Tourism Development). Although the socio-economic and socio-cultural aspects are assessed as 'potential sustainability', the improvement of the constituent factors that do not meet the development requirements is an urgent issue with a focus paid on improving tax and fee policy, expanding power supply system, and increasing resources for heritage conservation.*

***Key word****: community – based tourism, sustainable development, Phong Nha – Ke Bang*

1. ThS. Trường đại học Kinh tế, Đại học Huế. tcdung@hce.edu.vn [↑](#footnote-ref-1)
2. TS. Trường đại học Kinh tế, Đại học Huế. ndkien@hce.edu.vn [↑](#footnote-ref-2)